TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày: 11/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY - TỈNH TIỀN GIANG

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Văn Chính.

+ Bà Trần Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây – tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2023/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Tân Sơn N, sinh ngày 25 tháng 8 năm 2002, tại Tiền Giang; Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: không, trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Tấn H, sinh năm 1972 và con bà: Lưu Thị M, sinh năm 1975. Cùng ngụ tại: ấp Q, xã L, huyện G, tỉnh T; Anh, chị, em ruột có 01 người: sinh năm 1996; Vợ, con: chưa có;

Tiền án: không;

Tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Ngày 27/8/2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 350.000 đồng.

+ Ngày 27/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích)

Bị tạm giữ ngày 17/4/2023 đến ngày 23/4/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Gò Công Tây.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Võ Thị H, sinh năm 1970. (xin vắng)

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

+ **Đỗ Bá T**, sinh năm 1995. (xin vắng)

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Đặng Tấn H**, sinh năm 1972. (có mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng: **Lê Minh P**, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang., tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 16/4/2023, bị cáo Đặng Tân Sơn N một mình đi bộ đến tiệm tạp hóa của chị Võ Thị H, sinh năm 1970, địa chỉ ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, bị cáo đi ra phía hiên nhà lấy 01 (một) cây kiềm bằng kim loại của chị H rồi cắt lưới kẽm B40 đột nhập vào tiệm tạp hóa tìm kiếm tài sản có giá trị để trộm, nhưng không có. Tiếp đó, bị cáo đẩy cửa đi vào nhà chị H lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung M51, 01 (một) cái điện thoại nhãn hiệu Nokia, model TA-1192 và số tiền 2.240.000 đồng cùng với nhiều card điện thoại mệnh giá 20.000 đồng; 50.000 đồng và 100.000 đồng của các nhà mạng Vinaphone, Mobiphone và Viettel với tổng trị giá là 1.985.500 đồng bỏ vào túi quần, bị cáo tiếp tục đi vào phòng ngủ của anh Đỗ Bá T, sinh năm 1995 (con chị H) lấy trộm 01 cái điện thoại hiệu Vivo Y725G rồi tẩu thoát. Sau đó, bị cáo đi đến nhà anh Lê Minh P (Tí), sinh năm 1989, ngụ ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. cất giấu toàn bộ số tài sản nêu trên. Tại đây, bị cáo lấy 300.000 đồng mua ma túy sử dụng, 100.000 đồng ăn uống, lấy 02 card điện thoại mạng vina phone mệnh giá 100.000đ nạp vào điện thoại để chơi game. Đối với các tài sản còn lại, sau khi phát hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây tiến hành kiểm tra và thu giữ.

Vật chứng thu giữ gồm có:

+ 01 (một) cây kiềm bằng kim loại dài 20cm, lưỡi dài 07cm, cán dài 13cm, có bao bọc lớp nhựa màu xanh, có dòng chữ "SUPER".

+ 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 21 cm, cán màu vàng, trên lưỡi có quấn băng keo đen.

+ 03 điện thoại di động (01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y725G; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, model TA-1192; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung M51);

+ Tiền mặt: 1.840.000 đồng;

+ Card điện thoại Vinaphone chưa sử dụng: 01 card mệnh giá 100.000 đồng; 04 card mệnh giá 50.000 đồng; 05 card mệnh giá 20.000 đồng.

+ Card điện thoại Mobiphone chưa sử dụng: 05 card mệnh giá 100.000 đồng; 06 card mệnh giá 50.000 đồng; 05 card mệnh giá 20.000 đồng.

+ Card điện thoại Viettel chưa sử dụng: 04 card mệnh giá 100.000 đồng đồng; 05 card mệnh giá 50.000 đồng; 07 card mệnh giá 20.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 15/KL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá huyện Gò Công Tây, xác định giá trị các tài sản tại thời điểm tháng 4 năm 2023 như sau:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO Y725G, đã qua sử dụng giá trị 4.000.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, model TA-1192, đã qua sử dụng giá trị 250.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung M51, đã qua sử dụng giá trị 3.500.000đ;

- Card điện thoại Vinaphone chưa sử dụng: 01 card mệnh giá 100.000 đồng; 04 card mệnh giá 50.000 đồng; 05 card mệnh giá 20.000 đồng. Giá trị 380.000 đồng.

- Card điện thoại Mobiphone chưa sử dụng: 05 card mệnh giá 100.000 đồng; 06 card mệnh giá 50.000 đồng; 05 card mệnh giá 20.000 đồng. Giá trị 855.000 đồng:

- Card điện thoại Viettel chưa sử dụng: 04 card mệnh giá 100.000 đồng đồng; 05 card mệnh giá 50.000 đồng; 07 card mệnh giá 20.000 đồng. Giá trị 750.500 đồng;

Tổng cộng: 9.485.500 đồng (Chín triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm đồng).

Sau khi bị phát hiện, bị cáo Đặng Tân Sơn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSGCT ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây đã truy tố bị cáo Đặng Tân Sơn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù. Hình phạt bổ sung: không. Các biện pháp tư pháp: không.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây đã trả lại tất cả tài sản nêu trên cho bị hại nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại đã được nhận lại tài sản, đã được bồi thường xong và có đơn không yêu cầu bồi thường dân sự nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận vào lúc 01 giờ ngày 16/4/2023, bị cáo đi đến nhà chị H và có ý định đột nhập vào nhà chị H giữa đêm khuya với mục đích trộm cắp tài sản trong nhà chị H, tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm là 11.925.500 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình để cha của bị cáo là ông Đặng Tấn H bồi thường cho bị hại H số tiền 4.200.000 đồng. Bị cáo cũng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như trong bản cáo trạng đã công bố. Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đúng tội, không oan sai.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan Đặng Tấn H tự nguyện bồi thường cho bị hại H thay cho bị cáo, ông không có yêu cầu gì về việc đã bỏ tiền ra bồi thường.

Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: bị hại Võ Thị H và Đỗ Bá T xin vắng mặt; người làm chứng Lê Minh P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nhưng họ có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại và người làm chứng nêu trên là phù hợp với Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như qua phần xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 01 giờ ngày 16/4/2023, tại nhà chị Võ Thị H địa chỉ ấp L, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang bị cáo Đặng Tân Sơn N có hành vi đột nhập vào nhà chị H và lén lút trộm cắp tài sản của chị H và anh T với tổng giá trị chiếm đoạt là 11.925.500 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Tân Sơn N phạm tội: "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Mặt khác, bị cáo đã từng bị xét xử về tội "trộm cắp tài sản" và đã bị xử phạt 12 tháng tù giam nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, rút kinh nghiệm cho bản thân. Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không chăm lo làm ăn mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để thỏa mãn các nhu cầu cá nhân, thỏa mãn bản chất lười lao động nhưng muốn hưởng T quả. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã có tác động đến gia đình để cha của bị cáo bồi thường cho bị hại thay bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã tự nguyện bồi thường thiệt hại qui định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; tài sản thu hồi đã trả lại cho các bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 27/8/2019, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo đã bị xử phạt 12 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản" theo bản án số 29/2020/HSST ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở T công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ vật chứng thu giữ được cho bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Võ Thị H đã được ông Đặng Tấn H (cha của bị cáo) bồi thường xong, bị hại có đơn không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Hồng bồi thường là tự nguyện, ông cũng không có yêu cầu về việc đã bỏ tiền ra để bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo thống N với việc bồi thường này và việc bồi thường là do bị cáo hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 4.200.000 đồng (đã bồi thường xong).

Đồng thời, số tiền bồi thường cho bị hại 4.200.000 đồng là vượt quá số tiền mà bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại H theo kết quả điều tra của cơ quan điều tra nhưng đây là sự tự nguyện của bị cáo, giá trị tài sản không ảnh hưởng đến khung hình phạt nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với anh Lê Minh P, do anh P không biết bị cáo trộm cắp tài sản đem đến nhà anh P cất giấu nên không phạm tội là có cơ sở.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo và các đối tượng khác tại nhà anh Lê Minh P, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Tây chuyển hồ sơ đến Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy thuộc Công an huyện Gò Công Tây để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ là có cơ sở.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đặng Tân Sơn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Tân Sơn N 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2023.

2. Trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại Võ Thị H số tiền 4.200.000 đồng (đã bồi thường xong).

3. Án phí sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đặng Tân Sơn N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Ngọc Ngân

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TG;
- VKSND H.G;
- CQĐT, CQ THAHSCA H. G;
- Nhà tạm giữ CAH.G;
- CC.THADS H.G;
- UBND xã L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Hồ sơ vụ án, Lưu AV.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**